

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

● NGUYỄN THỊ THÚY - TRƯỞNG THỊ THANH LOAN

TÓM TẮT:

Nền kinh tế Việt Nam đã có những bước chuyển biến rõ rệt trên tất cả các lĩnh vực trong đó có sự đóng góp rất lớn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN). Nhận thức được tầm quan trọng của việc minh bạch hóa thông tin kế toán trong các doanh nghiệp trên, Nhà nước đã ban hành Quyết định số 48/2006/QĐ- BTC quy định về chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Qua khảo sát một số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, nhóm tác giả nhận thấy: do khó khăn về quy mô nguồn vốn, lao động, đặc biệt là đội ngũ nhân viên kế toán chuyên trách nên việc lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn còn gặp nhiều khó khăn và cần phải có các giải pháp khắc phục.

Từ khóa: Doanh nghiệp vừa và nhỏ, báo cáo tài chính, lập báo cáo tài chính, chuẩn mực kế toán, tỉnh Quảng Ninh.

1. Thực trạng công tác lập báo cáo tài chính của các DNVVN tại tỉnh Quảng Ninh

1.1. Đặc điểm các DNVVN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Theo thông tin khảo sát (Trung Lộ, 2007), toàn tỉnh Quảng Ninh có hơn 20 000 DN đang hoạt động sản xuất, với tổng vốn đăng ký khoảng hơn 20.000 tỷ đồng, trong đó đa phần là các DNVVN. Các DNVVN trên địa bàn Quảng Ninh được phân 2 loại cơ bản như sau:

Thứ nhất, phân loại các DNVVN theo ngành nghề.

Việc phân loại theo ngành nghề cho thấy được ngành nào đang chiếm ưu thế và ngành nào ít được đầu tư tại tỉnh. Theo phân loại thì số lượng DNVVN tại ngành nghề khách sạn - du lịch - giải trí là nhiều nhất (tỷ lệ 28,39% trong 12 ngành nghề theo phân loại).

Thứ hai, phân loại DNVVN theo cơ cấu vốn.

Theo thống kê, đến ngày 31/12/2018, cả nước có 41,98% DNVVN có vốn từ 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng, còn lại 58,02% có vốn điều lệ dưới 1 tỷ đồng tức là hơn 1/2 số lượng công ty có vốn điều lệ dưới 10 tỷ đồng theo quy định đối với DNVVN.

1.2. Tổ chức công tác kế toán tại các DNVVN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Khảo sát 50 DNVVN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, có 37 DN có nhân viên kế toán thực hiện công việc ghi sổ kế toán (tỷ lệ 74%). Có 3 DN có nhân viên kiêm việc ghi chép kế toán (tỷ lệ 6%). Hầu hết các DN tư nhân tự theo dõi và thực hiện ghi chép (tỷ lệ 20%) Theo đó, các DN có sự quan tâm nhiều hơn đến việc ghi chép sổ sách kế toán.

Bản chất công việc của kế toán thuê ngoài

Kết quả thu được từ câu hỏi khảo sát dành cho 50 DN cho thấy có 15 DN không thuê kế toán

ngoài làm công tác lập báo cáo tài chính(BCTC) chiếm tỷ lệ 30%. Số còn lại thuê kế toán ngoài thực hiện chức năng tổng hợp các nghiệp vụ phát sinh để lập BCTC cho DN. Trong 35 DN thuê kế toán bên ngoài, chỉ có 6 DN kèm theo BCTC hằng năm là một báo cáo kiểm toán do ngân hàng yêu cầu (tỷ lệ 17,14%). Kết quả khảo sát còn cho thấy ít có DN nào dám đầu tư vào hệ thống kế toán một cách bài bản vì sẽ tốn kém chi phí không nhỏ. Chính vì thế, giải pháp hiện nay là thuê kế toán ngoài với chi phí có thể chấp nhận được và hệ quả là các DN này có tổ chức kế toán manh mún và cung cấp thông tin không kịp thời

Cung cấp thông tin kế toán của DN

Cũng từ kết quả khảo sát cho thấy phần lớn các DN lập BCTC năm cung cấp cho các ngân hàng thương mại (tỷ lệ 54%).

Kết quả khảo sát về BCTC khi nào sẵn sàng để sử dụng cho việc ra quyết định quản lý sau khi kết thúc niên độ thì thời gian bình quân của các DN là từ 24 đến 65 ngày. Lý do cho việc chậm nộp báo cáo là thời gian cho phép để nộp quá dài và quá trình phê duyệt của cơ quan thuế thực hiện là quá chậm. Điều này sẽ gây chậm trễ trong việc sử dụng thông tin trong BCTC để đưa ra các quyết định của DN.

Lựa chọn phương pháp kế toán hiện nay tại các DN chủ yếu do kế toán lựa chọn (tỷ lệ 54%). Điều đó cho thấy chuyên môn kế toán được xem là tác động lớn nhất đối với việc sử dụng các thông tin tài chính của giám đốc DNVVN và đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng thông tin.

Mức độ quan tâm của người sử dụng đến thông tin báo cáo tài chính

Kết quả bảng câu hỏi về các chỉ tiêu mà giám đốc quan tâm BCTC của DNVVN trước khi ra quyết định. Trong 50 phiếu điều tra gửi đến các doanh nghiệp, có 38/50 (tỷ lệ 76%) DN không đưa vào thông tin BCTC để đề ra kế hoạch kinh doanh. Các giám đốc quan tâm nhiều đến cả hai loại bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tỷ lệ 40%). Tiếp đến là chỉ báo cáo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (20%), bảng cân đối kế toán (16%). Điều đáng chú ý là các doanh nghiệp ít dành sự ưu ái nhiều đến bản thuyết minh BCTC.

Quan điểm của nhà quản trị DN đối với BCTC

Mục tiêu ưu tiên:

Kết quả khảo sát cho biết rằng, các DN ưu tiên

đến mục tiêu là làm sao công ty được ổn định, tránh được mọi biến động (tỷ lệ 58%), điều này là hợp lý chính vì những biến động của năm 2011 đã làm cho các DNVVN nói chung và các DN khảo sát nói riêng thậm chí trong hơn sự biến đổi của nền kinh tế thị trường. Bên cạnh đó, nhà quản trị các DN còn quan tâm đến tối đa hóa thu nhập cho nhân viên công ty (tỷ lệ 24%), vì theo họ, khi DN làm ăn bền vững, tiến triển thì luôn có thêm mức lương doanh thu cho nhân viên điều này góp phần nâng cao được vị thế DN trong mắt các nhà quan tâm. DNVVN có nguồn vốn hạn chế so với DN lớn nên đối với họ chỉ cần doanh thu tăng, lợi nhuận tăng đạt mức tăng trưởng ổn định vì mục tiêu tăng trưởng gắn liền với chỉ tiêu khả năng sinh lời của DN, do đó khả năng sinh lời là một trong các nhân tố ảnh hưởng đến BCTC của DNVVN.

Thuộc tính thông tin quan trọng

Nhà quản trị quan tâm nhiều nhất đến thông tin phản ánh đúng thực tế. Tiếp theo thông tin đáng tin cậy, thông tin có thể so sánh giữa các niên độ và có thể kiểm tra được được nhà quản trị quan tâm nhiều (3,86). Những thuộc tính còn lại được quan tâm chừng mực, trong đó giúp thiết lập dự phòng hay dự đoán được đánh giá ít quan trọng nhất.

Bảng thống kê các thuộc tính thông tin

Thuộc tính của thông tin	Giá trị trung bình
Giúp thiết lập dự phòng hay dự đoán	2.56
Có thể so sánh giữa các doanh nghiệp	3.16
Có thể so sánh giữa các niên độ	3.86
Đáng tin cậy	4.1
Cho phép khẳng định hay bác bỏ những dự đoán trước đây	2.8
Kịp thời	3.78
Phản ánh đúng thực tế	4.6
Có thể kiểm tra được (có tính khách quan)	3.86

1.3 Đánh giá công tác lập BCTC của các DNVVN tại Quảng Ninh

- Mặt tích cực

Thực tế cho thấy, các DNVVN ở Quảng Nam hiện nay đa dạng với nhiều ngành nghề và ngày càng có thêm các DN nhỏ khác thành lập và đi vào

hoạt động, giải quyết được việc làm cho người lao động. Công tác quản lý và công bố thông tin của các DNVVN đã tuân theo qui định pháp luật, lập đầy đủ các báo cáo bắt buộc.

- Mặt hạn chế

Các DN còn thu động trong việc công bố thông tin, các thông tin cung cấp chủ yếu là theo yêu cầu, trong khi đó các thông tin liên quan đến hoạt động của DN chưa được cung cấp thường xuyên và kịp thời. Thông tin cung cấp còn hạn chế và thiếu tính chuyên nghiệp. Các DNVVN hiện nay theo xu hướng chung là thuê kế toán ngoài để giảm thiểu về chi phí.

Bộ máy kế toán của các công ty được xây dựng chủ yếu tập trung vào công tác thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin của kế toán tài chính. Vì vậy, trong bộ máy của công ty chưa có bộ phận kế toán quản trị.

Trình độ về công nghệ thông tin của cán bộ kế toán trong các DNNVV chưa cao nên việc ứng dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại chưa hiệu quả.

Hầu hết các DN không hiểu được bản chất và tính hữu ích của lưu chuyển tiền tệ.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác lập báo cáo tài chính của các DNVVN tại tỉnh Quảng Ninh

2.1. Nâng cao nhận thức và ý thức của DNVVN về tầm quan trọng đối với BCTC

Theo khảo sát hầu hết các DNVVN có chủ sở hữu là người trong gia đình, vì thế để nâng cao quản trị doanh nghiệp, điều quan trọng nhất là doanh nghiệp phải thay đổi nhận thức về "gia đình trị" trong quản lý DN, trọng dụng và tạo điều kiện nhân viên kế toán học tập và bồi dưỡng, hạn chế thuê kế toán theo mùa vụ, dậm chấp nhận cải cách và đổi mới doanh nghiệp. Các nhà quản lý DNVVN phải công bố công khai trên BCTC định kỳ về hoạt động của DN, bên cạnh đó sử dụng BCTC để tiến hành quản lý, điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của DN mình.

Các DNVVN cũng nên lập một website cho riêng mình và đưa thông tin BCTC của DN lên website để nhà quan tâm tìm kiếm nhanh chóng, thuận lợi cho việc ra quyết định.

Sớm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cụ thể là việc sử dụng phần mềm kế toán để cập nhật dữ liệu hàng ngày.

2.2. Đề xuất nâng cao hiệu quả tổ chức hệ thống kế toán

Để nâng cao hiệu quả tổ chức hệ thống kế toán

trong DNNVV, các DN cần chú ý đến hệ thống kế toán của đơn vị.

Về tổ chức công tác kế toán

Kết quả khảo sát cho thấy ít có DN nào dăm đầu tư vào hệ thống kế toán một cách bài bản, hầu hết DNVVN thuê kế toán ngoài với chi phí thấp, dẫn đến thông tin trong BCTC manh mún, không đáng tin cậy. Do đó, cần xây dựng bộ máy kế toán phù hợp với cơ cấu quản lý của công ty. Xác định số lượng nhân viên kế toán cần thiết để đảm nhận khối lượng công việc kế toán của công ty. Tìm kiếm những nhân viên kế toán có trình độ phù hợp với quy mô phát triển của công ty để tiết kiệm chi phí.

Các DN cần phải có những đầu tư hợp lý để phát huy sức mạnh to lớn của bộ máy này. Tuyệt đối không được xem nhẹ bộ máy kế toán trong DN.

Về đội ngũ nhân viên kế toán

Cũng từ kết quả khảo sát cho thấy rằng chuyên môn kế toán được xem là tác động lớn nhất đối với việc sử dụng các thông tin tài chính của Giám đốc DNVVN. Để công tác hạch toán kế toán tại loại hình doanh nghiệp này ngày càng hoàn thiện thì DNVVN phải đón đầu, đào tạo kế toán để cập nhật thông tin, Luật Kế toán được đúng.

Cần quán triệt công tác kế toán của nhân viên, yêu cầu kế toán lập BCTC phải trung thực, khách quan, đảm bảo thông tin cung cấp không quá sai lệch.

Xác định số lượng nhân viên kế toán cần thiết để đảm nhận khối lượng công việc kế toán của tổng công ty.

Về kế toán viên, cần có sự hiểu biết về chuyên môn, nhạy bén trong khâu xử lý nghiệp vụ, hiểu biết về quy định kế toán, thành thạo phần mềm vi tính văn phòng; đồng thời cần cần thận và trung thực.

Về công tác lập BCTC

Để tăng tính hữu ích, thông tin trình bày trên BCTC của DNVVN cần:

Thứ nhất, cung cấp thông tin kế toán phải đa dạng, phải coi trọng việc xây dựng, khai thác hệ thống báo cáo nội bộ và phải thấy được ý nghĩa của báo cáo kế toán quản trị.

Hai là, các chỉ tiêu phản ánh trong báo cáo kế toán nội bộ phải thống nhất với các chỉ tiêu của các BCTC, các chỉ tiêu kế hoạch, dự toán và về phương pháp tính để đảm bảo so sánh được; cung cấp đầy đủ thông tin cho quản trị kinh doanh của

đơn vị; số liệu của các chỉ tiêu có liên quan phản ánh trên các báo cáo nội bộ phải thống nhất, đầy đủ, chính xác và trung thực.

Ba là, trong việc ghi nhận, lập và trình bày các yếu tố trên BCTC của DNVTN cần bổ sung nguyên tắc "Xem trọng nội dung bản chất kinh tế hơn hình thức pháp lý". Nội dung của nguyên

tắc này nhằm đưa ra quy định thông tin phải trình bày đúng với bản chất không phải chỉ căn cứ vào hình thức pháp lý để phản ánh trung thực các nghiệp vụ và sự kiện.

Bốn là, yêu cầu có bảng cân đối kế toán tóm tắt và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt quý ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Thị Huyền Trâm (2015), *DH Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam.*
2. *Bộ Tài chính* (2006), *Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ.*
3. *Tỉnh Quảng Ninh, "Thống kê tình hình kinh tế xã hội năm 2017-2018", Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.*

Ngày nhận bài: 24/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/5/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 14/5/2019

Thông tin tác giả:

1. ThS. NGUYỄN THỊ THÚY

Khoa Kinh tế - Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

2. ThS. TRƯƠNG THỊ THANH LOAN

Khoa Kế toán tài chính - Trường Cao đẳng Thống kê

IMPROVING THE PREPARATION OF FINANCIAL STATEMENTS OF SMES LOCATED IN QUANG NINH PROVINCE

● Master. **NGUYEN THI THUY**

Faculty of Economics, Quang Ninh University of Industries

● Master. **TRUONG THI THANH LOAN**

Faculty of Financial Accounting - Statistics College

ABSTRACT:

The strong growth of small and medium-sized enterprises (SMEs) has greatly contributed to the Vietnam's economic changes in all areas. Recognizing the importance of transparency in accounting information at SMEs, the Decision No. 48/2006 / QĐ- BTC on accounting regime applicable to SMEs was issued. Through surveying some SMEs located in Quang Ninh province, this study found that SMEs face difficulties in preparing their financial statements due to their limited capital capacity and workforce, especially their lack of professional accountants.

Keywords: Small and medium-sized enterprises, financial statements, prepare financial statements, accounting standards, Quang Ninh province.